



**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM**  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**



Mã nhận dạng : 003123

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 05**

CBGD: **Nguyễn Thị Bảo Nghi (260021)**

Số SV có mặt: .....

Số bài thi: .....

Số tờ giấy thi: .....

|                  |                  |      |
|------------------|------------------|------|
| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Vi |
|                  |                  |      |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                 |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|-------------|-----------|----------|-----------|---------|--------------------------------------------------|
| 1   | 2119120319 | ĐẶNG NGỌC BẢO       | 09/09/1999 | CCQ1912J |       |             |           |          |           | 8.0     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 2   | 2119120287 | NGUYỄN THÚY HẰNG    | 26/06/2001 | CCQ1912I |       |             |           |          |           | 8.5     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 3   | 2120120370 | LÊ THỊ THÚY MAI     | 20/01/2001 | CCQ2012K |       |             |           |          |           | 8.0     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 4   | 2119120296 | ĐOÀN TRẦN MINH      | 22/11/1999 | CCQ1912I |       |             |           |          |           | 8.5     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 5   | 2119120300 | ĐỖ THỊ THẢO NGÂN    | 08/09/2001 | CCQ1912I |       |             |           |          |           | 8.5     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 6   | 2119120338 | LÊ HỒNG ĐẠI PHƯỚC   | 01/01/2001 | CCQ1912J |       |             |           |          |           |         | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 7   | 2119120341 | LÊ THỊ THOA         | 31/03/2001 | CCQ1912J |       |             |           |          |           | 8.5     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 8   | 2119120343 | NGÂN THỊ THANH THÚY | 18/10/2001 | CCQ1912J |       |             |           |          |           | 8.0     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 9   | 2119120314 | HUYỀN LÊ TRUNG      | 24/10/2000 | CCQ1912I |       |             |           |          |           |         | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 10  | 2119120348 | NÔNG THỊ HỒNG VÂN   | 08/04/2001 | CCQ1912J |       |             |           |          |           | 7.5     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |
| 11  | 2119120349 | ĐOÀN THỊ HẢI YẾN    | 01/01/2001 | CCQ1912J |       |             |           |          |           | 8.5     | (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) |